

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Số: 507 /QĐ-YDHP

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa - Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 5447/2006/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II các chuyên ngành Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II các chuyên ngành Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, trưởng Khoa YTCC.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này các Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Sản phụ khoa, Nội tim mạch, Ngoại tiêu hóa, Nhi thận tiết niệu, Quản lý y tế.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, Khoa YTCC căn cứ quyết định thi hành.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

### HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

---o0o---

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II**

**CHUYÊN NGÀNH: NGOẠI CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH**

**MÃ SỐ: 62.72.07.25 CK**

**HẢI PHÒNG 2015**

## LỜI GIỚI THIỆU

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành chấn thương chỉnh hình được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục số 11/2005/L/CTN được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua ngày 27/6/2005.
2. Nghị định của Chính phủ số 75/2006/NĐ-CP ngày 2/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.
3. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT-BYT ngày 01/7/2000 của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
4. Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
5. Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo sau đại học.
6. Quyết định số 02/2001/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
7. Quyết định số 4306/2003/QĐ-BYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
8. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình của Hội đồng Khoa học và đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng được Chủ tịch Hội đồng ký ngày 22/10/2006.

## I. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

**1. Bậc học:** Sau đại học.

**2. Nhóm ngành nghề đào tạo:** Ngoại.

**3. Chuyên ngành đào tạo:** Chấn thương chỉnh hình.

**4. Mã số đào tạo:** 62720725 CK

**5. Thời gian đào tạo:** 2 năm

**6. Hình thức đào tạo:** tập trung.

**7. Văn bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Bác sỹ chuyên khoa cấp II.

**8. Đối tượng tuyển sinh:**

– Các bác sỹ đã tốt nghiệp và có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I chuyên ngành ngoại khoa, đã có thâm niên và đang công tác trong chuyên ngành từ 06 năm trở lên (không kể thời gian học chuyên khoa cấp I);

– Bác sỹ nội trú bệnh viện chuyên ngành ngoại khoa và đã công tác trong chuyên ngành 3 năm kể từ ngày tốt nghiệp;

– Tuổi không quá 50 đối với nữ và 55 đối với nam.

**Môn thi tuyển :**

- Ngoại ngữ ( trình độ B có phần Y)

- Chuyên môn (trình độ CKI )

**9. Cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**10. Bậc học có thể tiếp tục:** Chuyển đổi Tiến sỹ Y học.

## II. MỤC TIÊU YÊU CẦU ĐÀO TẠO

### 1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo BSCKII chuyên ngành chấn thương chỉnh hình nhằm đào tạo bác sĩ có kiến thức sâu về kỹ năng thực hành trong Ngoại chấn thương chỉnh hình để giải quyết tốt hầu hết các cấp cứu và bệnh lý xương khớp ở tuyến tỉnh và huyện. Đồng thời có khả năng nghiên cứu bệnh học, giảng dạy và đào tạo cho các cán bộ y tế tại địa phương trong lĩnh vực chấn thương và chỉnh hình, có khả năng tự học, cập nhật kiến thức để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng nâng cao của cộng đồng.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

#### 2.1. Kiến thức.

+ Có đủ kiến thức cơ bản và cập nhật về cấp cứu và bệnh lý của chuyên ngành chấn thương – chỉnh hình.

+ Có đủ năng lực và kiến thức về quản lý, tổ chức để đảm nhiệm chức vụ trưởng khoa ngoại Chấn thương chỉnh hình tuyến tỉnh hoặc tuyến quận huyện.

#### 2.2. Kỹ năng.

+ Nắm vững và thực hiện các phương pháp chẩn đoán điều trị các cấp cứu, bệnh lý thường gặp trong chấn thương, chỉnh hình.

+ Thực hành chẩn đoán, chỉ định, kỹ thuật các phẫu thuật chuyên sâu của chấn thương chỉnh hình.

+ Thực hiện và quản lý đào tạo, huấn luyện cho các đối tượng đại học, sau đại học thuộc chuyên ngành.

+ Tổ chức và thực hiện các nghiên cứu khoa học chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình.

### III. MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sỹ chuyên khoa cấp II chuyên ngành chấn thương chỉnh hình có các nhiệm vụ sau đây:

1. BSCKII Ngoại chấn thương chỉnh hình là những Bác sỹ có trình độ chuyên sâu về chấn thương chỉnh hình, có kiến thức lý thuyết và thực hành tốt, đảm nhiệm công tác khám, chẩn đoán và phẫu thuật các cấp cứu và bệnh lý của chấn thương chỉnh hình, áp dụng các tiến bộ, các kỹ thuật mới để có khả năng giải quyết những trường hợp phức tạp của bệnh lý chấn thương chỉnh hình.
2. Tham gia đào tạo, huấn luyện các cán bộ chuyên ngành, các đối tượng đại học và sau đại học về chuyên ngành, tham gia và thực hiện công tác nghiên cứu khoa học.
3. Tham gia và tổ chức thực hiện truyền thông và giáo dục sức khỏe ở cộng đồng nhằm phát hiện sớm và có biện pháp xử trí kịp thời.
4. Đảm đương được trưởng khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình ở tuyến tỉnh cũng như trưởng khoa Ngoại tuyến huyện.

## VI. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình			
		TS	LT	TH	Tỷ lệ %
1.	Các môn chung	12	6	6	<b>12</b>
2.	Các môn cơ sở và hỗ trợ	17	9,5	7,5	<b>16</b>
3.	Các môn chuyên ngành	52	16	36	<b>52</b>
4.	Luận văn	21			<b>21</b>
	<b>Tổng</b>	<b>100</b>	<b>31.5</b>	<b>49.5</b>	<b>100,00</b>

## VII. PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC

*( Tính theo tuần)*

Học kỳ	Học tập	Thi	Nghỉ tết/ Hè	Dự trù	Tổng số
I	18	3	2	1	24
II	18	3	6	0	27
III	17	3	2	1	23
IV	17	3	6	1	27
<b>Tổng</b>	<b>70</b>	<b>12</b>	<b>16</b>	<b>3</b>	<b>101</b>

**VIII. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SĨ  
CHUYÊN KHOA CẤP II NGOẠI CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH**

<b>CÁC MÔN HỌC CHUNG 12 ĐVHT</b>						
TT	Tên môn học/ Học phần	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bổ ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4/60	2/30	2	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	4/60	2/30	2	2/30	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12/180</b>	<b>6/90</b>	<b>6</b>	<b>6/90</b>	<b>6</b>
<b>CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 12 ĐVHT</b>						
1	Sinh lý	2/30	1,5/24	1,5	0,5/6	0,5
2	Dược lý lâm sàng	2/30	2/30	2	0	0
3	Phẫu thuật thực hành	3/45	2/30	2	1/15	1
4	Gây mê hồi sức	4/60	2/30	2	2/30	2
5	Ngoại tổng quát	6/90	2/30	2	4/60	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17/255</b>	<b>10,5/144</b>	<b>10,5</b>	<b>7,5/111</b>	<b>7,5</b>
<b>CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 54 ĐVHT</b>						
1	Cấp cứu chấn thương cơ quan VĐ.	17/255	5/75	5	12/180	12
2	Bệnh lý cơ quan VĐ, di chứng gãy xương, trật khớp	11/165	4/60	4	7/105	7
3	Điều trị dị tật cơ quan VĐ	6/90	2/30	2	4/60	4
4	Thăm dò cận LS hệ xương khớp. Phẫu thuật nội soi, tạo hình, vi phẫu trong CTCH.	11/165	3/45	3	8/120	8
5	Điều trị PHCN cơ quan VĐ	7/105	2/30	2	5/75	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>52</b>	<b>16/240</b>	<b>16</b>	<b>36/240</b>	<b>36</b>
	Luận văn	20			20	20
	<b>Tổng chung</b>	<b>101</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>69</b>	<b>69</b>



## MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

### 1. Thời gian ôn thi và làm luận án:

Tương ứng 25 đơn vị học trình

Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận án chuyên khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận án. Luận án phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

Người hướng dẫn luận án chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị PGS, GS, CKII, TS có thâm niên từ 5 năm trở lên.

### 2. Thời gian thi:

- Lí thuyết : 180 phút - Tay nghề : 180 phút

- Bảo vệ luận án.

Các vấn đề khác, thực hiện theo Điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo sau đại học.

### 3. Hình thức thi:

#### 3.1. Môn chuyên ngành:

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: Viết và trắc nghiệm hoặc viết hoặc trắc nghiệm. Nếu thi theo hình thức trắc nghiệm, phải có ngân hàng đề thi bao phủ toàn bộ chương trình đào tạo của môn thi, đo lường được đúng mục tiêu học tập và đạt từ 10 đến 15 câu hỏi cho 01 tiết học.

- Lâm sàng: Trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân; thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang 31).

#### 3.2. Bảo vệ luận án

Học viên trình bày và bảo vệ luận án trước Hội đồng gồm 7 thành viên, có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

## **CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU**

### **1. Thực hành cận lâm sàng:**

- Labo thực tập của các bộ môn thuộc khối Y học cơ sở.
- Các khoa xét nghiệm của bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
- Khoa xét nghiệm bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng
- Khoa xét nghiệm bệnh viện Kiến An Hải Phòng

### **2. Thực hành tiền lâm sàng:**

- Trung tâm Skillslab.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Khoa thăm dò chức năng bệnh viện Việt Tiệp.

### **3. Thực hành tại bệnh viện:**

\* Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: 800 giường bệnh

- Khoa ngoại chấn thương chỉnh hình
- Khoa ngoại tiêu hoá
- Khoa ngoại tiết niệu
- Khoa phẫu thuật lồng ngực
- Khoa sọ não
- Khoa bỏng - tạo hình
- Khoa ung thư (Có đơn vị điều trị phẫu thuật, tia xạ, hoá trị )
- Khoa hồi sức ngoại trung tâm.

\* Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng :

- Khoa ngoại nhi (80 giường bệnh )

# **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

## **CÁC MÔN HỌC / HỌC PHẦN**

**A. CÁC MÔN HỌC CHUNG**  
**MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**1. Thông tin về môn học:**

Số đơn vị học trình :	04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học :	60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

**2. Cán bộ giảng dạy môn học:**

- GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải phòng.
- PGS.TS. Phạm Văn Hán, Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học -Đại học Y dược Hải phòng.
- PGS.TS. Chu Văn Thăng, Đại học Y Hà Nội.
- PGS.TS. Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y dược Hải Phòng
- PGS. TS. Phạm Minh Khuê - Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học - Đại học Y dược Hải Phòng.

**3. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:**

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

**4. Nội dung môn học:**

ST T	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	6	3	3
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	6	3	3
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	6	3	3
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	6	3	3
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	6	3	3
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	6	3	3
7.	Quần thể mẫu nghiên cứu trong y học	6	3	3
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	3	3
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	3	3
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận	6	3	3

	án)			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>30</b>

**5. Phương pháp dạy học:**

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

**6. Phương pháp lượng giá:**

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

**7. Tài liệu học tập:**

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

**8. Tài liệu tham khảo:**

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm

14. Basic epidemiology / Beaglehole,R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

**Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHYD Hải Phòng

## TÊN MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

### 1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học: 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra: 2	Thi hết môn: 1	
Số chứng chỉ: 1		

### 2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHYD Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHYD Hải Phòng.

### 3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Y học phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ.

### 4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

### 5. Nội dung.

STT	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	TS
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH. 2. Đặc điểm của PPDHTC.	2	2	4
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập	4	4	8

	2.Cách viết mục tiêu học tập			
3.	<p>Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay</p> <p>1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</p> <p>1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm.</p> <p>1.2. Cách chia nhóm.</p> <p>1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm.</p> <p>1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm.</p> <p>3.1.5. Lượng giá bài học.</p> <p>2. Dạy/học bằng bảng kiểm</p> <p>2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học.</p> <p>2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết.</p> <p>2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng.</p> <p>2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề.</p> <p>2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p> <p>3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai</p> <p>3.1. Cách phân vai trong dạy/học</p> <p>3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</p> <p>3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</p> <p>3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</p> <p>4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case</p> <p>4.1. Phương pháp phân tích trường hợp.</p> <p>4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.</p>	14	14	28
4.	<p>Chương 4. Phương pháp lượng giá</p> <p>1. Phương pháp thi viết cổ điển.</p> <p>2. Phương pháp thi trắc nghiệm.</p> <p>3. Phương pháp thi chạy trạm.</p> <p>4. Lượng giá lý thuyết.</p> <p>5. Lượng giá thực hành.</p>	6	6	12
5.	<p>Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng</p> <p>1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng.</p> <p>2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.</p>	4	4	8
	<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>60</b>

## 6. Tài liệu học tập.

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên, Trường Đại học Y Hà Nội.

## 7. Phương pháp dạy học.



### 7.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy/học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy/học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng

- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

### 7.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

## 8. Phương pháp đánh giá.

### 8.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

### 8.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1(ĐKT1):	Trọng số	0,2
2) Kiểm tra 2(ĐKT2):	Trọng số	0,2
3) Thi hết môn:	Trọng số	0,6
4) Tổng số		1,0

## 9. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012

2. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011

3. Phạm Văn Thức , Nguyễn Ngọc Sáng : “ Phương pháp dạy – học lâm sàng “ Nhà Xuất bản Y học năm 2012

4. MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007

5. MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013

## Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Đơn vị phương pháp dạy/học – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

# MÔN HỌC: TOÁN TIN ỨNG DỤNG

## 1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 các chuyên ngành**

Số đơn vị học trình: 04                      Lý thuyết: 02                      Thực hành: 02

Số tiết: 60                                      Lý thuyết: 30                      Thực hành: 30

## 2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng, GVC bộ môn Toán Tin, trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung, GVC bộ môn Toán Tin, trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS. Đào Thu Hằng, GV bộ môn Toán Tin, trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

## 3. Mô tả học phần

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

## 4. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

## 5. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vện thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa ....	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3

<b>TỔNG</b>	<b>30</b>	<b>30</b>
-------------	-----------	-----------

## **6. Phương pháp dạy học**

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm *SPSS* để cho kết quả.

## **7. Tài liệu dạy học**

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

## **8. Cơ sở vật chất cho dạy học**

I. Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

## **9. Phương pháp đánh giá học phần**

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

**Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Toán Tin – Đại học Y Dược Hải Phòng.

## B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

### MÔN HỌC: SINH LÝ

#### 1. Thông tin về môn học:

Số đơn vị học trình:	2.0	LT: 1.5	TH: 0.5
Số tiết học:	30	LT: 26	TH: 4
Số lần kiểm tra:	01		
Số chứng chỉ:	01		

#### 2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS. TS. Nguyễn Văn Mùi - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- GS. TS. Nguyễn Trường Sơn – Bộ môn Y học biển – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

#### Mô tả học phần

Sinh lý học là môn học về:

- Các quy luật cơ bản về hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của tế bào, hoạt động chức năng chuyên biệt của một số cơ quan trong cơ thể: huyết áp động mạch, tuần hoàn phổi, tuần hoàn mạch vành, tuần hoàn não, thông khí phổi, điều hòa cân bằng acid-base, sinh lý đau, thần kinh thực vật, sinh lý phát triển cơ thể.

- Một số rối loạn hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

#### 3. Mục tiêu học phần:

**Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của hệ vận động, thần kinh, phổi, tim, động mạch, vi mạch và ứng dụng các chức năng trong chẩn đoán, điều trị, phẫu thuật thẩm mỹ ở lâm sàng.

- Đánh giá và ứng dụng được một số xét nghiệm thăm dò chức năng cơ bản như: Điện tim, đo cơ lực, đo thông khí phổi, lưu lượng tuần hoàn vi mạch và huyết học trong phẫu thuật chỉnh hình.

#### 4. Nội dung học phần

STT	Nội dung	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Các chức năng cơ bản của hệ thần kinh và ứng dụng trong lâm sàng	2	0
2	Huyết áp động mạch và ứng dụng lâm sàng	2	0
3	Thông khí phổi và các phương pháp thăm dò chức năng thông khí phổi và ứng dụng	2	0
4	Các hormon điều hòa quá trình tăng trưởng và phát triển của cơ thể	4	0

5	Sinh lý học cảm giác đau và ứng dụng lâm sàng	4	0
6	Các chức năng của hệ thần kinh thực vật và ứng dụng lâm sàng	4	0
7	Các vi tuần hoàn đặc biệt và ứng dụng lâm sàng	4	0
8	Sinh lý học hệ vận động và ứng dụng lâm sàng	4	0
9	Đo chức năng thông khí phổi, đo cơ lực	0	2
10	Đo lưu lượng tuần hoàn vi mạch, đo điện tim	0	1
11	Phân tích một số xét nghiệm huyết học cơ bản	0	1
	<b>Tổng</b>	<b>26</b>	<b>4</b>

### 5. Phương pháp dạy và học

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: pháp vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng, phân tích kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng.

- Vật liệu dạy học: Phần, bảng, máy tính, máy chiếu, máy móc thăm dò chức năng tim, phổi, máu.

### 6. Tài liệu học tập

#### *Tài liệu giảng dạy*

- Thực tập Sinh lý học, Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.
- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

#### *Tài liệu tham khảo*

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.
- Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9<sup>th</sup> ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

#### *Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học*

- Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.
- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

### 7. Phương pháp đánh giá

- Đánh giá ban đầu : pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn
- Đánh giá thường xuyên: pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn

Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để thi hết học phần.

- Đánh giá hết học phần: thi viết tự luận

**Cách tính điểm môn học:** là điểm thi tự luận

### **8. Cơ sở vật chất cần để giảng dạy**

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên.

- Các máy móc, phương tiện phục vụ dạy học như máy điện tim, máy đo thông khí phổi, huyết áp kế, máy huyết học,...

**Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Dược Hải Phòng.





	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>
Dược động học ứng dụng trong lâm sàng	4	0
Tương tác thuốc	4	0
Thuốc giảm đau gây ngủ loại thuốc phiện	4	0
Thuốc điều hòa các rối loạn đông máu	4	0
Các thuốc kháng viêm	4	0
Các thuốc kháng sinh và vấn đề sử dụng thuốc kháng sinh hợp lý trong lâm sàng	6	0
Các thuốc chống shock	4	0
<b>Tổng số tiết</b>	<b>30</b>	<b>0</b>

## **5. Phương pháp dạy học:**

### **5.1. Phương pháp dạy:**

Thuyết trình.

Đóng vai

Thảo luận nhóm.

Seminar.

Nêu vấn đề.

### **5.2. Phương pháp học và tự học**

Học viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

## **6. Tài liệu giảng dạy - tham khảo.**

### *6.2. Tài liệu tham khảo*

- Trường đại học Y Hà Nội: Dược lý học lâm sàng. Nhà xuất bản Y học 2012

- Brunton LL, Lazo JS, Parker KL, Goodman & Gilman's: The pharmacological basis of therapeutics, McGraw-Hill, Inc, 11<sup>th</sup> edition.

- Katzung BG, Basic and clinical pharmacology, McGraw-Hill, Inc, 10<sup>th</sup> edition.

### *6.3. Vật liệu giảng dạy.*

- Giảng đường overhead, powerpoint.

- Phần, bút dạ

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.

## **7. Cơ sở vật chất**

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.

## **8. Phương pháp đánh giá.**

### **8.1. Đánh giá ban đầu:** hỏi sinh viên

### **8.2. Đánh giá trong quá trình học tập**

+ Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).

+ Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

### **8.3. Đánh giá kết thúc học phần**

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để dự thi kết thúc học phần.

- Thi kết thúc học phần lý thuyết: tự luận
- Điểm thi kết thúc học phần: = LT
- nếu học viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại
- nếu học viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại
- Cấp chứng chỉ cho học viên có đủ điểm lý thuyết đạt từ 5 trở lên.

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Dược lý - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

## MÔN HỌC: PHẪU THUẬT THỰC HÀNH

### 1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 03      LT: 02      TH: 01

Số tiết:            LT: 30      TH: 15

Số lần thi:        01

Số điểm thi:      02

Số chứng chỉ:    01

### 2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. BS CK2 Lê Thế Cường – Nguyên Trưởng BM Ngoại- PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.

2. PGS TS Phạm Văn Duyệt - Phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.

3. BS CK2 Vũ Đức Chuyện - Phó trưởng BM Ngoại-PTTH-ĐH Y Dược Hải Phòng.

4. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng – Phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.

5. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng - BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.

### 3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong, học viên có khả năng:

\* Về lý thuyết:

1. Trình bày được các chỉ định, các bước kỹ thuật của một số phẫu thuật cấp cứu ngoại khoa và chấn thương thường gặp.

\* Về thực hành:

2. Làm được các phẫu thuật cấp cứu ngoại khoa và chấn thương trên chó.

### 4. Nội dung:

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	- Giới thiệu dụng cụ phẫu thuật bụng, ngực, sọ não, CTCH, mạch máu, dao điện, DC nội soi. Các thao tác cơ bản.	7	4	3
2	- Các đường vào gan. Khâu gan vỡ - Khâu, cắt lách.	5	3	2
3	- Xử trí các tổn thương trên hệ tiết niệu: Khâu, cắt thận. Khâu BQ. Khâu nối niệu quản. Dẫn lưu BQ	6	4	2

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
4	- Xử trí các tổn thương ruột: Khâu lỗ thủng ruột. Cắt nối ruột. Làm HMNT.	5	3	2
5	Xử lý các vết thương mạch máu: khâu, nối mạch máu.	4	4	
6	- Xử lý tổn thương thành ngực: Khâu VT ngực. Mở màng phổi tối thiểu. Mở ngực cấp cứu và đóng ngực. - Mở khí quản.	6	4	2
7	- Cắt cụt chi trong chấn thương.	3	2	1
8	- Xử trí vết thương phần mềm.	3	2	1
9	- Các phương pháp kết xương đùi.	5	3	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	<b>15</b>

## 5. Phương pháp giảng dạy:

1. Thuyết trình lý thuyết.
2. Mô thị phạm thực nghiệm trên chó, học viên mô thực hành trên chó theo nhóm.

## 6. Phương pháp đánh giá sau môn học:

Thi lý thuyết: bài viết.

Thi thực hành: mô thực hành trên chó.

## 7. Tài liệu học tập

Tài liệu học tập chính:

Tài liệu phát tay lưu hành nội bộ.

## 8. Tài liệu tham khảo:

1. Bài giảng Phẫu thuật thực hành - ĐHY Hà Nội.
2. Bài giảng Phẫu thuật thực hành- HVQY.

## Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

BM Ngoại- PTTH Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

## MÔN HỌC: GÂY Mê - HỒI SỨC

### 1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 04      LT: 02      TH: 02

Số tiết học:      LT: 30      TH: 30

Số lần thi:      01

Số điểm thi: 01

Số chứng chỉ:      01

### 2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. TS Trần Thanh Cảng - Khoa Hồi sức BV Việt Tiệp Hải Phòng.

2. TS Nguyễn Thắng Toàn - Khoa Hồi sức BV Việt Tiệp Hải Phòng.

### 3. Mục tiêu học tập:

Sau khi học xong môn học, học viên có khả năng:

#### \* Về lý thuyết:

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về hồi sức cấp cứu trong suy hô hấp, tuần hoàn, suy thận cấp, sốc chấn thương.

2. Trình bày được các kiến thức cơ bản về gây mê, gây mê và gây mê trong các phẫu thuật chuyên ngành.

#### \* Về thực hành:

1. Làm được các kỹ thuật cơ bản trong hồi sức cấp cứu chủ yếu với Ngoại khoa.

2. Thực hiện được một số kỹ thuật gây mê, gây mê và ứng dụng trong phẫu thuật các chuyên ngành.

### 4. Nội dung:

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 1	Hồi sức cấp cứu ngừng tuần hoàn.	6	3	3
Bài 2	Suy hô hấp cấp và hồi sức suy hô hấp cấp	6	3	3
Bài 3	Hồi sức cấp cứu shock chấn thương, đa chấn thương.	8	4	4
Bài 4	Suy thận cấp trong ngoại khoa, hồi sức cấp cứu STC và thận nhân tạo.	8	4	4
Bài 5	Đại cương gây mê, gây mê. Các tai biến và biến chứng gây mê, gây mê.	6	3	3
Bài 6	Gây mê và hồi sức trong phẫu thuật CTCH.	8	4	4
Bài 7	Gây mê hồi sức trong PT nội soi.	6	3	3
Bài 8	Gây mê hồi sức trong PT TK.	6	3	3

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 9	Gây mê hồi sức trong PT lồng ngực.	6	3	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>30</b>

**5. Phương pháp dạy/ học:**

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

**6. Phương pháp đánh giá:**

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bảng kiểm, case study

**7. Tài liệu học tập**

**Tài liệu học tập chính:**

Tài liệu do Bộ môn biên soạn

**8. Tài liệu tham khảo:**

1. Bài giảng gây mê hồi sức tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2002. - 651tr. ; 27cm
2. Bài giảng gây mê hồi sức tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội-Bộ môn Gây mê hồi sức. - H. : Y học, 2002. - 389tr. ; 27 cm
3. Bài giảng gây mê hồi sức, tập 1: dùng cho đại học và sau đại học / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Y học, 2006. - 661tr. ; 27cm
4. Bài giảng gây mê hồi sức, tập 2: dùng cho đại học và sau đại học / Trường Đại học Y Hà Nội. Bộ môn Gây mê hồi sức.. - Tái bản lần thứ hai có sửa chữa bổ sung. - H. : Y học, 2009. - 389tr. ; 27 cm.
5. Anaesthesia at the district hospital / Michael B. Dobson.-. - 2 th ed. - Geneva : World Health Organization, 2000. - 153p.;27 cm.
6. Anestbesia and neurosurgery / Cottrell, James E.. - 3e ed. - London : Mosby, 1994. - 797p.; 27cm
7. Le poumon en anesthésie - réanimation / Conseiller, C.. - Paris : Librairie arnette, 1983. - 401 p. ; 19 cm.
8. Textbook of anaesthesia / Aitkenhead R. Alann. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2001. - 806p. ; 27cm

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Ngoại – PTTHTrường Đại học Y Dược Hải Phòng.

## MÔN HỌC: NGOẠI TỔNG QUÁT

### 1. Thông tin về môn học:

- Số ĐVHT: 06 LT: 02 TH: 04
- Số tiết học: LT: 30 TH: 60
- Số lần thi: 01
- Số điểm thi: 02
- Số chứng chỉ: 01

### 2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại – trường Đại học Y Hải Phòng.
- PGS.TS. Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH – trường Đại học Y Hải Phòng.
- PGS. TS. Nguyễn Công Bình – Phó Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH – trường Đại học Y Hải Phòng.
- BSCKII. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH – trường Đại học Y Hải Phòng.
- BSCKII. Nguyễn Trọng Hưng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH – trường Đại học Y Hải Phòng.
- BSCKII. Vũ Đức Chuyện – Bộ môn Ngoại – PTTH – trường Đại học Y Hải Phòng.
- BSCKII. Lê Thế Cường - Bộ môn Ngoại – PTTH – trường Đại học Y Hải Phòng.

### 3. Mục tiêu học tập:

Sau khi học xong môn học, học viên có khả năng:

\* Về lý thuyết:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý và chấn thương cơ quan tiêu hoá, tiết niệu, lồng ngực, sọ não, bồng.

\* Về thực hành:

2. Làm được các kỹ thuật cơ bản trong điều trị các bệnh lý và chấn thương các cơ quan, nội tạng.

3. Biết thực hành một số kỹ thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý trên.

### 4. Nội dung:

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 1	Chấn thương bụng kín	9	3	6
Bài 2	Tai biến và biến chứng sau mô cắt đoạn dạ	6	2	4

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
	dày			
Bài 3	Các biến chứng sau mổ mật	6	2	4
Bài 4	Chân thương và vết thương ngực	9	3	6
Bài 5	Chân đoán và điều trị các viêm phúc mạc	9	3	6
Bài 6	Chân thương, vết thương thận	6	2	4
Bài 7	Chân thương bàng quang	6	2	4
Bài 8	Chân thương niệu đạo	9	3	6
Bài 9	Chân thương và vết thương sọ não	9	3	6
Bài 10	Đại cương về bỏng và tình hình chân thương bỏng. Sốc bỏng và điều trị sốc bỏng	9	3	6
Bài 11	Đại cương phẫu thuật nội soi, PTNS trong tiêu hoá, tiết niệu, lồng ngực.	12	4	8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>60</b>

### 5. Phương pháp dạy/ học:

- Lý thuyết: Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự đọc.
- Thực hành: Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm

### 6. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết: Thi viết cải tiến
- Thực hành: Bảng kiểm, case study

### 7. Tài liệu học tập

#### Tài liệu học tập chính:

Tài liệu do Bộ môn biên soạn

### 8. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
2. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
4. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
6. Gastroentérologie / Fouet.P. - Masson, 1983.. - 341 p. ; 19 cm.
7. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm



8. Những kỹ thuật ngoại khoa trong tiết niệu / Trần Đức Hòa. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2003. - 1217tr. ; 21cm.
9. La biopsie rénale/Dominique Droz, Brigitte Lantz.. - Pais : INSERM, 1996.. - 605 p. ; 19 cm.
10. Principles and practice of emergency medicine:Vol2 / Schwartz,GeorgeR. - 3ed. - London : Lea:Febige, 1992. - 107p. ; 27 cm
11. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Bộ môn Ngoại – PTTHTrường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**C. MÔN CHUYÊN NGÀNH**  
**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**ĐIỀU TRỊ CẤP CỨU CHẤN THƯƠNG CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**1. Thông tin về môn học:**

- Số ĐVHT: 17      LT: 05      TH: 12
- Số tiết học:      LT: 75      TH: 180
- Số chứng chỉ:      02

**2. Cán bộ giảng dạy môn học:**

1. BS CK2 Lê Thế Cường – Nguyên Trưởng BM Ngoại- PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
2. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
3. BS CK2 Vũ Đức Chuyện – Nguyên Phó trưởng BM Ngoại-PTTH-ĐH Y Dược Hải Phòng.
4. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng – Phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
5. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng – Phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
6. PGS.TS Triệu Triều Dương – Viện trưởng Viện Phẫu thuật Tiêu hóa, Bệnh viện Trung Ương Quân đội 108.
7. BS CK2 Phan Thị Tuyết Lan - Trưởng Khoa PT Tiêu hóa BV Việt Tiệp
8. BS. CK2 Nguyễn Lam Hòa-Trưởng Khoa Khô u BV Việt Tiệp
9. GS.TS Hà Văn Quyết – Nguyên Trưởng bộ môn Ngoại – Đại học Y Hà Nội
10. PGS. TS Nguyễn Công Bình – PGĐ bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp
11. PGS. TS Hà Văn Quyết - BM Ngoại- Trường ĐH Y Hà Nội.

**Giảng viên môn học:**

1. BS CK2 Vũ Đức Chuyện- BM Ngoại - PTTH- ĐHYD Hải Phòng.
2. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng - BM Ngoại - PTTH- ĐHYD Hải Phòng.
3. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng - BM Ngoại - PTTH- ĐHYD Hải Phòng.
4. TS. Đinh Thế Hùng

**3. Mục tiêu môn học**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

*\* Về lý thuyết:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị chấn thương cơ quan vận động.

*\* Về thực hành:*

1. Làm được các kỹ thuật cơ bản trong điều trị bảo tồn và phẫu thuật chấn thương cơ quan vận động.

**4. Nội dung**

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 1	Quá trình liền xương	2	2	
Bài 2	Gãy xương hở	13	3	10

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 3	Điều trị gãy kín xương đòn	8	3	5
Bài 4	Điều trị gãy thân xương đùi	13	3	10
Bài 5	Điều trị gãy cổ xương đùi	13	3	10
Bài 6	Điều trị gãy xương cẳng chân	13	3	10
Bài 7	Điều trị gãy xương cổ chân	8	3	5
Bài 8	Điều trị gãy xương bàn chân	8	3	5
Bài 9	Hội chứng chèn ép khoang	9	4	5
Bài 10	Hội chứng Volkmann	7	2	5
Bài 11	Hội chứng ống cổ tay	8	3	5
Bài 12	Cắt cụt chi cấp cứu trong chấn thương	9	4	5
Bài 13	Điều trị chấn thương cột sống, tuỷ sống.	14	4	10
Bài 14	Điều trị gãy khung chậu	14	4	10
Bài 15	Chẩn đoán và điều trị gãy xương ở trẻ em	19	4	15
Bài 16	Điều trị gãy xương cẳng tay	13	3	10
Bài 17	Điều trị gãy xương cổ tay và bàn tay	8	3	5
Bài 18	Điều trị sai khớp vai	7	2	5
Bài 19	Điều trị sai khớp khuỷu	7	2	5
Bài 20	Điều trị sai khớp háng	7	2	5
Bài 21	Điều trị gãy xương cánh tay	13	3	10
Bài 22	Điều trị các biến chứng gãy xương	14	4	10
Bài 23	Vết thương phần mềm	12	2	10
Bài 24	Điều trị uốn ván và hoại thư sinh hơi trong CT.	8	3	5
Bài 25	Điều trị vết thương khớp	8	3	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>255</b>	<b>75</b>	<b>180</b>

## 5. Phương pháp dạy và học:

### 4.1 Phương pháp dạy

- Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

### 4.2 Phương pháp học

- Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

## 6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

- Tài liệu do Bộ môn biên soạn.
- Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình. - H. : Y học, 2010. - 649 tr. ; 27 cm
- Chấn thương chỉnh hình Nguyễn Đức Phúc. - H. : Y học, 2004. - 791tr. ; 27cm
- Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm



**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:  
BỆNH LÝ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG  
VÀ DI CHỨNG GÂY XƯƠNG TRẬT KHỚP**

**1. Thông tin về môn học:**

- Số ĐVHT: 11 LT: 04 TH: 07
- Số tiết học: LT: 60 TH: 105
- Số lần thi: 01
- Số điểm thi: 02
- Số chứng chỉ: 01

**2. Cán bộ giảng dạy môn học:**

1. BS CK2 Vũ Đức ChuyêN- BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Hải Phòng.
2. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng - BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Hải Phòng.
3. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng - BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Hải Phòng.
4. TS. Đinh Thế Hùng

**3. Mục tiêu môn học**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

*\* Về lý thuyết:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý và các di chứng chấn thương cơ quan vận động.

*\* Về thực hành:*

2. Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong điều trị bệnh lý cơ quan vận động và di chứng chấn thương cơ quan vận động.

**4. Nội dung**

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 1	Điều trị cột tuỷ viêm đường máu	9	4	5
Bài 2	Điều trị cột tuỷ viêm do chấn thương	9	4	5
Bài 3	Điều trị lao xương khớp	11	4	7
Bài 4	U xương lành tính	15	5	10
Bài 5	U xương ác tính	15	5	10
Bài 6	U tổ chức phần mềm	9	4	5
Bài 7	Điều trị chậm liền xương, khớp giả, can lệch	15	5	10
Bài 8	Điều trị di chứng liệt TK hông khoeo trong, hông khoeo ngoài	15	5	10
Bài 9	Điều trị di chứng liệt TK quay	11	4	7
Bài 10	Điều trị di chứng liệt TK trụ.	12	4	8
Bài 11	Điều trị di chứng liệt TK giữa.	12	4	8
Bài 12	Điều trị sai khớp vai tái diễn	14	4	10

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 13	Điều trị sai khớp bánh chè	9	4	5
Bài 14	Điều trị xơ cứng cơ tứ đầu đùi	9	4	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>165</b>	<b>60</b>	<b>105</b>

## 5. Phương pháp dạy và học:

### 1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

### 2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

## 6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

Tài liệu do bộ môn biên soạn

1. Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình. - H. : Y học, 2010. - 649 tr. ; 27 cm
2. Chấn thương chỉnh hình Nguyễn Đức Phúc. - H. : Y học, 2004. - 791tr. ;27cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
6. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
7. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
8. Complication in orthopaedic surgery: Vol 2 / Charles H. Epps. - 3rd ed. - U.S.A: J.B.Lipp, 1994. - 1350p. ; 27cm
9. Orthopaedics: Pretest self-assessment and review / Wilson Frank C. - NewYork: McGraw-Hill, 1996. - 314p. ; 27cm.
10. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemoie. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p.; 19 cm.
11. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

## 7. Phương pháp đánh giá

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...

- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
  - c. Kiểm tra thực hành:
  - d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
  - e. Thi tay nghề
  - f. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.
- |                              |               |
|------------------------------|---------------|
| Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết | Trọng số: 0.5 |
| Thi tín chỉ 2: thi thực hành | Trọng số: 0.5 |
| Tổng:                        | 1             |

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

### **8. Chuẩn bị cơ sở vật chất**

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

## **ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

### **DỊ TẬT CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

#### **1. Thông tin về môn học:**

- Số ĐVHT: 06      LT: 02      TH: 04
- Số tiết:              LT: 30      TH: 60
- Số lần thi: 01
- Số điểm thi: 02
- Số chứng chỉ: 01

#### **2. Cán bộ giảng dạy môn học:**

1. BS CK2 Vũ Đức Chuyên- BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.
2. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng - BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.
3. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng - BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.
4. TS. Đinh Thế Hùng - BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.

#### **3. Mục tiêu môn học:**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị một số dị tật bẩm sinh và di chứng cơ quan vận động.

*\* Về thực hành:*

1. Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị một số dị tật bẩm sinh và di chứng cơ quan vận động.

#### **4. Nội dung**

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 1	Sự phát triển của hệ xương và các yếu tố ảnh hưởng	4	4	
Bài 2	Đại cương về dị tật bẩm sinh cơ quan vận động	4	4	
Bài 3	Chẩn đoán và điều trị dị tật chân chữ O, chữ X	21	6	15
Bài 4	Chẩn đoán và điều trị dị tật bàn chân khoèo	19	4	15
Bài 5	Chẩn đoán và điều trị các dị tật về cột sống	21	6	15
Bài 6	Chẩn đoán và điều trị các dị tật chi trên	21	6	15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>30</b>	<b>60</b>

#### **5. Phương pháp dạy và học:**

##### *1. Phương pháp dạy*

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.



b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.

c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

## 2. Phương pháp học

a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...

b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

## 6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu do bộ môn biên soạn

2. Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình. - H. : Y học, 2010. - 649 tr. ; 27 cm

3. Chấn thương chỉnh hình Nguyễn Đức Phúc. - H. : Y học, 2004. - 791tr. ; 27cm

4. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm

5. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm

6. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm

7. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.

8. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm

9. Complication in orthopaedic surgery: Vol 2 / Charles H. Epps. - 3rd ed. - U.S.A. : J.B.Lipp, 1994. - 1350p. ; 27cm

10. Orthopaedics: Pretest self-assessment and review / Wilson Frank C. - NewYork : McGraw-Hill, 1996. - 314p. ; 27cm.

11. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemo. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.

12. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

## 7. Phương pháp đánh giá



**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:  
THĂM DÒ CẬN LÂM SÀNG HỆ XƯƠNG KHỚP, PHẪU THUẬT  
NỘI SOI, TẠO HÌNH, VI PHẪU TRONG  
CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH**

**1. Thông tin về môn học:**

Số ĐVHT: 11      LT: 03                      TH: 08  
Số tiết:              LT: 45                      TH: 120  
Số lần thi:              01  
Số chứng chỉ:              01

**2. Cán bộ giảng dạy môn học:**

1. BSKKII Vũ Đức Chuyên- BM Ngoại - PTTH - ĐHY Dược Hải Phòng.
2. BSKKII Nguyễn Trọng Hưng - BM Ngoại - PTTH - ĐHY Dược Hải Phòng.
3. BSKKII Nguyễn Ngọc Hùng - BM Ngoại - PTTH - ĐHY Dược Hải Phòng.
4. TS. Đinh Thế Hùng - BM Ngoại - PTTH - ĐHY Dược Hải Phòng.

**3. Mục tiêu môn học:**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

*\* Về lý thuyết:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết về các phương pháp cận lâm sàng để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các chấn thương và bệnh lý, dị tật bẩm sinh và di chứng cơ quan vận động.
2. Trình bày được các kiến thức cơ bản về phẫu thuật nội soi, phẫu thuật tạo hình và vi phẫu trong CTCH.

*\* Về thực hành:*

1. Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản và đánh giá được kết quả trong các thăm dò cận lâm sàng hệ xương khớp.
2. Thực hành được một số kỹ thuật cơ bản về phẫu thuật nội soi, phẫu thuật tạo hình trong CTCH.

**4. Nội dung**

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 1	Chẩn đoán XQ chấn thương xương khớp	14	4	10
Bài 2	Chẩn đoán XQ bệnh lý xương khớp	14	4	10
Bài 3	Chụp CT trong các bệnh lý và chấn thương xương khớp	14	4	10
Bài 4	Chụp IMR trong các bệnh lý và chấn thương xương khớp	9	4	5
Bài 5	Chỉ định và kỹ thuật chụp mạch máu trong chấn thương chi thể.	8	3	5

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 6	Siêu âm khớp	12	2	10
Bài 7	Đại cương các kỹ thuật vi phẫu thuật trong CTCH	8	3	5
Bài 8	Phục hồi chi thể bị đứt lìa	13	3	10
Bài 9	Đại cương về điều trị các khuyết hông phân mềm và phẫu thuật tạo hình phủ, kỹ thuật chuyên các vật da cơ vi phẫu.	26	6	20
Bài 10	Kỹ thuật ghép TK vi phẫu	13	3	10
Bài 11	Đại cương nội soi và phẫu thuật nội soi trong CTCH	3	3	
Bài 12	Phẫu thuật nội soi điều trị viêm tăng sinh màng hoạt dịch.	13	3	10
Bài 13	Phẫu thuật nội soi điều trị đứt dây chằng chéo khớp gối.	18	3	15
	<b>Tổng cộng</b>	<b>165</b>	<b>45</b>	<b>120</b>

## 5. Phương pháp dạy và học:

### 1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

### 2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

## 6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu do bộ môn biên soạn
2. Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình. - H. : Y học, 2010. - 649 tr. ; 27 cm
3. Chấn thương chỉnh hình Nguyễn Đức Phúc. - H. : Y học, 2004. - 791tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T1 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm



d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Ngoại & PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC:  
ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**1. Thông tin về môn học:**

- Số ĐVHT: 07      LT: 02                      TH: 05
- Số tiết:              LT: 30                      TH: 75
- Số chứng chỉ: 02

**2. Cán bộ giảng dạy môn học:**

1. BS CK2 Vũ Đức ChuyêN- BM Ngoại - PTTH - ĐHY Hải Phòng.
2. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng - BM Ngoại - PTTH - ĐHY Hải Phòng.
3. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng - BM Ngoại - PTTH - ĐHY Hải Phòng.
4. TS. Đinh Thế Hùng

**3. Mục tiêu môn học**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

*\* Về lý thuyết:*

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng cơ quan vận động trong các khuyết tật và di chứng chấn thương chỉnh hình.

*\* Về thực hành:*

1. Thực hiện hoàn chỉnh việc khám và lượng giá trẻ khuyết tật trong chấn thương chỉnh hình
2. áp dụng PHCN vào điều trị tổn thương tuỷ sống, thể dục, thể thao, tổn thương thần kinh ngoại biên và các khuyết tật bệnh lý chấn thương chỉnh hình
3. Biết tổ chức và phát triển PHCN dựa vào cộng đồng

**4. Nội dung**

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
Bài 1	Quá trình tàn tật, khám và lượng giá khuyết tật	7	2	5
Bài 2	PHCN các khuyết tật bệnh lý trong CTCH	14	4	10
Bài 3	PHCN cơ xương khớp sau chấn thương	19	4	15
Bài 4	PHCN BN tổn thương tuỷ sống	14	4	10
Bài 5	PHCN trong Y học TĐTT	14	4	10
Bài 6	PHCN chấn thương TK ngoại biên	9	4	5
Bài 7	Mổ cắt và chi giả	14	4	10
Bài 8	Phẫu thuật thay khớp háng, khớp gối	14	4	10
	<b>Tổng cộng</b>	<b>105</b>	<b>30</b>	<b>75</b>

## **5. Phương pháp dạy và học:**

### *1. Phương pháp dạy*

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

### *2. Phương pháp học*

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

## **6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo**

1. Tài liệu do bộ môn biên soạn
2. Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình. - H. : Y học, 2010. - 649 tr. ; 27 cm
3. Chấn thương chỉnh hình Nguyễn Đức Phúc. - H. : Y học, 2004. - 791tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T1 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
5. Bệnh học ngoại T2 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
6. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
7. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
8. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
9. Complication in orthopaedic surgery: Vol 2 / Charles H. Epps. - 3rd ed. - U.S.A. : J.B.Lipp, 1994. - 1350p. ; 27cm
10. Orthopaedics: Pretest self-assessment and review / Wilson Frank C. - NewYork : McGraw-Hill, 1996. - 314p. ; 27cm.
11. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemoe. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.
12. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.





## CHỈ TIÊU THỰC HÀNH MÔN CHUYÊN NGÀNH

TT	Nội dung tay nghề thực hành	Số lần thực hiện	Số lần đạt yêu cầu	Chỉ số đánh giá	Kết quả đánh giá
1	Thực hành cấp cứu gãy kín xương chi.	10	8	Làm được	Đạt
2	Thực hành cấp cứu gãy hở xương chi.	10	8	Làm được	Đạt
3	Thực hành cấp cứu gãy xương chậu.	5	4	Làm được	Đạt
4	Thực hành cấp cứu gãy cột sống.	5	4	Làm được	Đạt
5	Nắn chỉnh bó bột	10	8	Làm được	Đạt
6	Xuyên đinh kéo liên tục	5	4	Làm được	Đạt
7	Cắt lọc vết thương phần mềm	10	10	Làm được	Đạt
8	Xử trí vết thương bàn tay	10	7	Làm được	Đạt
9	Mô dẫn lưu ô áp xe	5	5	Làm được	Đạt
10	Đục u xương	2	1	Làm được	Đạt
11	Cắt nang hoạt dịch	5	4	Làm được	Đạt
12	Đóng đinh nội tuỷ xương đùi	3	2	Làm được	Đạt
13	Kết xương nẹp vít xương đùi	3	2	Làm được	Đạt
14	Đóng đinh nội tuỷ cẳng tay	3	2	Làm được	Đạt
15	Kết xương nẹp vít cẳng tay	3	2	Làm được	Đạt
16	Kết xương cổ xương đùi	3	2	Làm được	Đạt
17	Kết xương bánh chè	3	2	Làm được	Đạt
18	Vá da, chuyển vạt	3	2	Làm được	Đạt
19	Điều trị cốt tuỷ viêm.	3	2	Làm được	Đạt
20	Kết xương ĐNT xương chày.	3	2	Làm được	Đạt
21	Kết xương nẹp vít xương chày.	3	2	Làm được	Đạt
22	Cố định ngoài xương chày.	3	2	Làm được	Đạt
23	Thực hành cấp cứu vết thương mạch máu.	5	4	Làm được	Đạt
24	Thực hành xử trí sốc chấn thương.	5	4	Làm được	Đạt
25	Thực hành điều trị hậu phẫu kết xương đùi	10	9	Làm được	Đạt

<b>TT</b>	<b>Nội dung tay nghề thực hành</b>	<b>Số lần thực hiện</b>	<b>Số lần đạt yêu cầu</b>	<b>Chỉ số đánh giá</b>	<b>Kết quả đánh giá</b>
26	Thực hành điều trị hậu phẫu kết xương cẳng chân.	10	9	Làm được	Đạt
27	Thực hành theo dõi chăm sóc sau mổ cột sống.	5	4	Làm được	Đạt
27	Thực hành theo dõi chăm sóc sau mổ sọ não.	10	8	Làm được	Đạt
28	Thực hành điều trị hậu phẫu kết xương chi trên.	10	8	<b>Làm được</b>	Đạt
29	Thực hành theo dõi chăm sóc hậu phẫu cắt cụt chi.	3	2	Làm được	Đạt
30	Thực hành theo dõi chăm sóc BN gãy xương chậu.	5	4	Làm được	Đạt
31	Thực hành theo dõi chăm sóc BN thay khớp háng.	3	2	Làm được	Đạt
32	Thực hành theo dõi chăm sóc BN sau mổ vá da.	3	2	Làm được	Đạt
33	Thực hành theo dõi chăm sóc BN sau mổ chuyển vạt da.	3	2	Làm được	Đạt
34	Thực hành PHCN BN thay khớp háng.	3	2	Làm được	Đạt
35	Thực hành PHCN sau mổ kết xương đùi.	5	4	Làm được	Đạt
36	Thực hành PHCN sau mổ kết xương cẳng chân.	5	4	Làm được	Đạt
37	Thực hành PHCN sau mổ kết xương cánh tay.	5	4	Làm được	Đạt
38	Thực hành PHCN sau mổ kết xương cẳng tay.	5	5	Làm được	Đạt
39	Thực hành PHCN sau mổ cột sống.	3	2	Làm được	Đạt
40	Thực hành PHCN sau mổ vết thương bàn tay.	5	4	Làm được	Đạt

## CƠ SỞ ĐÀO TẠO

**1. Cơ sở giảng dạy lý thuyết:** Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

**2. Cơ sở thực hành:**

- Các môn chuyên ngành: Bệnh viện đa khoa Việt Tiệp Hải Phòng:

+ Số giường bệnh: 800

+ Số khoa trong liên khoa Ngoại: 8 khoa

(Riêng phần Vi phẫu và phẫu thuật nội soi thực hành tại BV 108 và 103 QĐ. Thực hành lắp chi giả và PHCN tại Viện Khoa học PHCN TƯ và BV Chỉnh hình Kiến An HP).

- Các môn Hỗ trợ: Bệnh viện Đa khoa Việt Tiệp Hải Phòng.

(Riêng môn PTTT tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng).

**3. Danh mục các trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nCKH**

**1. Trường đại học Y Dược Hải Phòng**

ST T	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy nội soi phế quản	Bộ	1
2	Máy tính chủ Dell	Cái	1
3	Mô hình bán thân A23/1	Cái	1
4	Máy chiếu Plus-U2 1130	Cái	1
5	Máy siêu âm Aloka SSD-1400	Cái	1
6	Kính hiển vi chụp ảnh	Cái	1
7	Máy tính XT Toshiba Satellite 2775XDVD	Cái	1
8	Hệ thống truyền hình ảnh máy nội soi dạ dày	Bộ	1
9	Máy nội soi dạ dày	Cái	1
10	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1
11	Hệ thống truyền hình máy ảnh nội soi phế quản	Bộ	1
12	Máy chiếu Eiki	Cái	1
13	Tủ âm xách tay + Bộ Cliform và các phụ kiện	Bộ	1
14	Thiết bị Laser CO <sub>2</sub> phẫu thuật TQ	Bộ	1
15	Bộ khảo sát tia Rongen	Cái	1
16	Máy khảo sát siêu âm	Cái	1
17	Ghế máy chữa răng	Bộ	1
18	Máy skock tim	Cái	1
19	Máy thăm dò chức năng hô hấp Flowmate Vplus	Cái	1
20	Bộ máy điện cơ	Bộ	1
21	Máy đệm bụi	Cái	1
22	Máy phân tích nước tiểu Máy DR-2000	Cái	1
23	Máy đo không khí	Cái	1

<b>ST T</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
24	Máy Xquang Toshiba KXO-32R và máy rửa phim Konica	Bộ	1
25	Hệ thống lưu trữ xử lý hình ảnh kính hiển vi phẫu thuật mắt.	Bộ	1
26	Tủ hút vi sinh BIO II A – Telstar	Cái	1
27	Mô hình nghe tiếng tim	Cái	1
28	Kính hiển vi chụp ảnh kỹ thuật số, kết nối máy tính	Bộ	1
29	Máy siêu âm màu Logic 3	Cái	1
30	Bộ đèn mổ và camera + TV sony (29+14 inch)	Bộ	1
31	Máy khuếch đại gen Mỹ	Cái	1

### **3.2. Bệnh viện Việt Tiệp**

<b>STT</b>	<b>Tên máy</b>	<b>Số lượng</b>
1	Hệ thống Hồi sức Ngoại khoa (có các máy thở, monitoring, máy hút, hệ thống đường dẫn ô xy và điều áp trung tâm)	1 khoa 20 giường
2.	Hệ thống Hồi sức Nội khoa (có các máy thở, monitoring, máy hút, hệ thống đường dẫn ô xy và điều áp trung tâm)	1 khoa 16 giường
3	Phòng mổ chuyên khoa (có dao điện, máy gây mê, máy hút, hệ thống thở o xy và điều áp trung tâm, các bộ phẫu thuật trung phẫu và đại phẫu thông thường)	6
4	Hệ thống mô tim mở	1
5	Máy nội soi chẩn đoán	4 bộ
6	Máy mô nội soi	3 bộ
7	Máy chụp cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ	3 cái
8	Máy XQ tăng sáng truyền hình	2 bộ
9	Máy XQ thường	5 cái
10	Máy siêu âm đen trắng	3 cái
12	Máy siêu âm Doppler	1 cái
13	Máy chạy thận nhân tạo	21 cái
14	Dụng cụ kết xương	5 bộ
15	Dụng cụ phẫu thuật thần kinh	2 bộ
16	Bộ dụng cụ thay khớp háng	2 bộ
17	Bộ dụng cụ phẫu thuật cột sống	2 bộ

## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Chương trình

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành ngoại chấn thương - chỉnh hình được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 10 ĐVHT/150 tiết: lý thuyết 07 ĐVHT/45 tiết; thực hành 03 ĐVHT/105 tiết.
- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 03 môn học (môn học cơ sở: 2; môn học hỗ trợ : 01) với tổng số 12 ĐVHT/180 tiết trong đó lý thuyết 09 ĐVHT/135 tiết; thực hành 03 ĐVHT/45 tiết;
- Các môn học chuyên ngành có 06 môn học với tổng số 52 ĐVHT/780 tiết, trong đó lý thuyết 16 ĐVHT/240 tiết; thực hành 36 ĐVHT/540 tiết;
- Luận án tương ứng 25 ĐVHT

### 2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian : Theo khung quy định

Phân bố quỹ thời gian cả khoá học ( Tính theo tuần )

Học kỳ	Học tập	Thi	Nghỉ tết/ Hè	Dự trù	Tổng số
I	18	3	2	1	24
II	18	3	6	0	27
III	17	3	2	1	23
IV	17	3	6	1	27
<b>Tổng</b>	<b>70</b>	<b>12</b>	<b>16</b>	<b>3</b>	<b>101</b>

+ Số tiết học được quy định như sau:

1 ĐVHT lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết.

1 ĐVHT thực hành tại Bệnh viện = 15 tiết chuẩn = 45 tiết thực hành.

1 ĐVHT tại phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành.

- Các môn học chung, các môn học cơ sở và hỗ trợ khi kết thúc chương trình thi lấy chứng chỉ.
- Môn học chuyên ngành đồng thời học lý thuyết, lâm sàng, tay nghề. Kết thúc mỗi học phần thi lấy chứng chỉ.
- Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn học trên và thi lấy chứng chỉ vào năm thứ hai.

### 3. Thực tập : Thực hành lâm sàng:

3.1. Thực tập: Tại labo các bộ môn cơ sở & các khoa CLS bệnh viện Việt Tiệp

3.2. Thực hành lâm sàng: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học, học viên thực tập tại cơ sở thực hành của các bệnh viện.

### 4. Kiểm tra, thi và thi tốt nghiệp

#### 4.1. Sau mỗi môn học/ học phần: ( Cấp chứng chỉ )

- Thi lý thuyết - Hệ số 1

- Thi thực hành tay nghề: Thực hiện thủ thuật - Hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: Trình bày bệnh án - Hệ số 1

#### **4.2. Thi tốt nghiệp**

Sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết quả đánh giá các môn học/ học phần như đã quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học học viên sẽ được tham dự kỳ thi tốt nghiệp.

#### **4.3. Cách tính điểm**

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế.

##### **Thi tốt nghiệp:**

- Thi lý thuyết – Hệ số 1
- Thi thực hành tay nghề: làm thủ thuật - Hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: làm bệnh án - Hệ số 1
- Bảo vệ luận văn - Hệ số 1

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

## CÁN BỘ GIẢNG DẠY THEO MÔN HỌC

### A. Các môn học chung:

#### 1. Môn phương pháp luận nghiên cứu khoa học:

1. GS – TS. Phạm Thị Minh Đức - Đại học Y Hà nội.
2. PGS – TS. Đinh Hữu Dung - Đại học Y Hà nội.

#### 2. Môn phương pháp dạy học đại học

1. GS-TS Phạm Minh Đức - Đại học Y Hà nội.
2. PGS-TS Đinh Hữu Dung - Đại học Y Hà nội.

#### 3. Môn tin học

1. ThS. Nguyễn Tiến Thắng
2. ThS. Nguyễn Hạnh Dung

### B. Các môn cơ sở:

#### 1. Môn học Sinh lý:

1. PGS TS Nguyễn Văn Mùi.
2. GS TS Nguyễn Trường Sơn.

#### 2. Môn học Dược lý lâm sàng:

1. Nguyễn Trọng Thông
2. PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

### C. Các môn hỗ trợ:

#### 1. Môn học Phẫu thuật thực hành:

##### \* Cán bộ cơ hữu:

- |                                       |                                       |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. BS CK2 Lê Thế Cường.<br>Phòng.     | BM Ngoại- PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng. |
| 2. PGS. TS Phạm Văn Duyệt             | BM Ngoại- PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng. |
| 3. BS CK2 Vũ Đức Chuyện               | BM Ngoại- PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng. |
| 4. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng<br>Phòng. | BM Ngoại- PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng. |
| 5. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng<br>Phòng.  | BM Ngoại- PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng. |

#### 2. Môn học Ngoại Tổng quát:

##### - Giảng lý thuyết:

##### \* Cán bộ cơ hữu:

- |                                       |  |
|---------------------------------------|--|
| 2. BS CK2 Lê Thế Cường                | BM Ngoại- PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.  |
| 3. PGS. TS Phạm Văn Duyệt             | BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.  |
| 4. BS CK2 Vũ Đức Chuyện               | BM Ngoại-PTTH-ĐH Y Dược Hải Phòng.     |
| 5. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng<br>Phòng. | BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng. |



6. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.

7. PGS. TS Nguyễn Công Bình BV Việt Tiệp HP.

**\* Cán bộ thỉnh giảng:**

1. GS TS Hà Văn Quyết BM Ngoại- Trường ĐH Y Hà Nội.

2. PGS TS Triệu Triệu Dương Viện Phẫu thuật Tiêu hóa BV 108.

**\* Giảng thực hành:**

1. BS CK2 Lê Thế Cường BM Ngoại

2. PGS TS Nguyễn Công Bình Bệnh viện Việt Tiệp

3. BS CK2 Phan Thị Tuyết Lan Khoa PT Tiêu hoá

4. PGS. TS Phạm Văn Duyệt BM Ngoại

5. BS CK2 Vũ Đức Chuyện BM Ngoại

6. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng BM Ngoại

7. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng Khoa PTTK

8. BS CK 2 Nguyễn Đức Thành Khoa Bỏng -Tạo hình.

**3. Môn học Gây mê- Hồi sức:**

1. ThS BS Phạm Văn Hùng - BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.

2. TS Trần Thanh Cảng - Khoa Hồi sức Nội BV Việt Tiệp Hải Phòng.

3. TS Nguyễn Thắng Toàn - Khoa Hồi sức BV Việt Tiệp Hải Phòng.

## **D. Các môn chuyên ngành CTCH:**

### **1. Môn học: Điều trị cấp cứu chấn thương cơ quan vận động:**

#### **\* Cán bộ cơ hữu:**

1. BS CK2 Vũ Đức Chuyện- Nguyên phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
2. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng - Phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
3. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng – Phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.

#### **\* Cán bộ thỉnh giảng:**

1. PGS TS Nguyễn Ngọc Hưng – Trưởng khoa CTCH- Viện Nhi TƯ.
2. PGS. Nguyễn Đức Phúc – GVCC trường Đại học Y Hà Nội

### **2. Môn học: Bệnh lý cơ quan vận động và di chứng gãy xương trật khớp.**

#### **\* Cán bộ cơ hữu:**

1. BS CK2 Vũ Đức Chuyện- Nguyên phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
2. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng - Phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
3. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng - Phó trưởng BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
4. PGS.TS Nguyễn Lam Hoà – Giám đốc Trung tâm Ung Bướu BV Việt Tiệp Hải Phòng.

#### **\* Cán bộ thỉnh giảng:**

1. PGS. Nguyễn Đức Phúc – GVCC trường Đại học Y Hà Nội
2. GS TS Nguyễn Tiến Bình – Nguyên Giám đốc HVQY.
  3. PGS TS Trần Đình Chiến – Trưởng BM CTCH- HVQY.
  4. PGS TS Nguyễn Việt Tiến – Nguyên Viện trưởng Viện CTCH BV TƯ QĐ 108.
5. PGS TS Vũ Nhật Định – Trưởng khoa CTCH– BV 103
6. PGS TS Phạm Đăng Ninh -

### **3. Môn học: Dị tật cơ quan vận động:**

#### **\* Cán bộ cơ hữu:**

3. BS CK2 Vũ Đức Chuyện- BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.
4. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng - BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.
5. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng - BM Ngoại - PTTH- ĐH Y Dược Hải Phòng.

#### **\* Cán bộ thỉnh giảng:**

1. PGS TS Nguyễn Ngọc Hưng - Khoa CTCH- Viện Nhi TƯ.
2. PGS TS Trần Đình Chiến - BM CTCH- HVQY.

**4. Môn học: Thăm dò cận lâm sàng hệ xương khớp, phẫu thuật nội soi, tạo hình, vi phẫu**

**\* Cán bộ cơ hữu:**

1. PGS. TS Nguyễn Quốc Hùng – Nguyên Trưởng BM Chẩn đoán hình ảnh Trường đại học Y Dược Hải Phòng.

**\* Cán bộ thỉnh giảng:**

1. GS TS Nguyễn Tiến Bình - Phó GD HVQY.
2. PGS TS Nguyễn Việt Tiến - GD TTCTCHBV TƯ QĐ 108.
3. PGS TS Trần Đình Chiến - BM CTCH - HVQY.
4. PGS TS Phạm Đăng Ninh – Trưởng BM CTCH - HVQY

**5. Môn học: Điều trị PHCN cơ quan vận động**

**\* Cán bộ cơ hữu:**

1. BS CK2 Vũ Đức Chuyện- BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
2. BS CK2 Nguyễn Trọng Hưng - BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.
3. BS CK2 Nguyễn Ngọc Hùng - BM Ngoại - PTTH - ĐH Y Dược Hải Phòng.

**\* Cán bộ thỉnh giảng:**

1. PGS. Nguyễn Đức Phúc - GVCC trường Đại học Y Hà Nội
2. GS TS Nguyễn Tiến Bình - HVQY.
3. TS Nguyễn Tiến Lý - Viện PHCN TƯ.

\

## MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU .....	1
I. Giới thiệu ngành nghề đào tạo .....	2
II. Mục tiêu yêu cầu đào tạo.....	3
III. Mô tả nhiệm vụ .....	4
VI. Khung chương trình đào tạo.....	5
VII. Phân bố quỹ thời gian của khoá học .....	5
MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP.....	7
CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU .....	8
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT .....	9
A. CÁC MÔN HỌC CHUNG.....	10
Nghiên cứu khoa học.....	10
Phương pháp dạy học .....	13
Toán tin ứng dụng .....	17
B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ.....	20
Sinh lý .....	20
Dược lý lâm sàng .....	23
Phẫu thuật thực hành .....	26
Gây mê - hồi sức.....	28
Ngoại tổng quát.....	30
C. MÔN CHUYÊN NGÀNH.....	33
Điều trị cấp cứu chấn thương cơ quan vận động .....	33
Bệnh lý cơ quan vận động và di chứng gãy xương trật khớp.....	36
Dị tật cơ quan vận động.....	39
Thăm dò cận lâm sàng hệ xương khớp, phẫu thuật nội soi, tạo hình, vi phẫu trong chấn thương chỉnh hình .....	42
Điều trị phục hồi chức năng cơ quan vận động .....	46
CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....	51
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH .....	53